

Số: /QĐ-BVBS

Bông Sơn, ngày tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu Chào giá trực tuyến trong nước theo quy trình rút gọn qua hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia gói thầu mua sắm In ấn biểu mẫu phục vụ công tác chuyên môn năm 2026 thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm Gói thầu In ấn biểu mẫu phục vụ công tác chuyên môn năm 2026 của Bệnh viện ĐKKV Bông Sơn

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐKKV BÔNG SƠN

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu thầu, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật hải quan, luật thuế giá trị gia tăng, luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, luật đầu tư, luật đầu tư công, luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thành lập các chi cục và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 11/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bông Sơn trực thuộc Sở Y tế tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-BVBS ngày 24/02/2026 của Bệnh viện ĐKKV Bông Sơn về việc phê duyệt danh mục, số lượng, đặc điểm quy cách kỹ thuật và giá gói thầu mua sắm In ấn biểu mẫu phục vụ công tác chuyên môn năm 2026 của Bệnh viện ĐKKV Bông Sơn;

Căn cứ Quyết định số 158/QĐ-BVBS ngày 03/03/2026 của Giám đốc Bệnh viện ĐKKV Bông Sơn về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự

toán gói thầu mua sắm In ấn biểu mẫu phục vụ công tác chuyên môn năm 2026 của Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 167/QĐ-BVBS ngày 04/03/2026 của Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn về việc phê duyệt Thông báo mời thầu (chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn) gói thầu mua sắm In ấn biểu mẫu phục vụ công tác chuyên môn năm 2026 của Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn;

Căn cứ Thông báo mời thầu chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia <https://muasamcong.gov.vn> mã số IB2600078711 ngày 04/03/2026 của Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn;

Căn cứ Kết quả chào giá trực tuyến từ ngày 10/03/2026 đến ngày 12/03/2026 trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia <https://muasamcong.gov.vn>;

Theo đề nghị của Tổ Chuyên gia tại Tờ trình số 14/TTr-TCG ngày 25/03/2026 về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm In ấn biểu mẫu phục vụ công tác chuyên môn năm 2026 của Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Chào giá trực tuyến trong nước theo quy trình rút gọn qua hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia gói thầu mua sắm In ấn biểu mẫu phục vụ công tác chuyên môn năm 2026 của Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn, bao gồm:

1. Thông tin về gói thầu:

- Số E-TBMT: IB2600078711
- Tên gói thầu: In ấn biểu mẫu phục vụ công tác chuyên môn năm 2026 của Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn.
- Giá gói thầu: 159.849.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi chín triệu, tám trăm bốn mươi chín nghìn đồng chẵn./.*)
- Tên Chủ đầu tư: Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào giá trực tuyến trong nước theo quy trình rút gọn qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng.

2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu:

STT	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Giá dự thầu (VND)	Giá trúng thầu (VND)	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng	Các nội dung khác (nếu có)
01	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Ngọc Hưng	0104489787	135.000.000	135.000.000	12 tháng	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	

3. Thông tin về nhà thầu không trúng thầu:

STT	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Lý do nhà thầu không trúng thầu
01	Công ty TNHH Sản xuất thương mại dịch vụ In ấn Lâm Gia Bảo	0314742154	Nhà thầu xếp hạng thứ 02
02	Công ty TNHH In - Thiết kế và Thương mại Toàn Cầu	4100640674	Nhà thầu xếp hạng thứ 03
03	Công ty TNHH In ấn Ánh Sao Vàng	0314871135	Nhà thầu xếp hạng thứ 04

4. Thông tin về hàng hóa trúng thầu: Theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao phòng KHTH-QLCL, Phòng TCKT căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành thực hiện hoàn thiện hợp đồng mua sắm In ấn biểu mẫu phục vụ công tác chuyên môn năm 2026.

Điều 3. Trưởng phòng KHTH-QLCL, Trưởng phòng TCKT, Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Ngọc Hưng và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Bệnh viện;
- Trang TTĐT Bệnh viện;
- Lưu: VT, KHTH-QLCL.

GIÁM ĐỐC

Trần Quốc Việt

SỞ Y TẾ TỈNH GIA LAI
BỆNH VIỆN ĐKKV BỒNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục

**THÔNG TIN VỀ HÀNG HÓA GÓI THẦU MUA SẴM IN ẤN BIỂU MẪU PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN NĂM 2026
CỦA BỆNH VIỆN ĐKKV BỒNG SƠN**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVBS ngày /03/2026 của Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn)

ST T	Tên hàng hóa	Ký hiệu mã	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Đặc điểm, quy cách kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Giấy gói thuốc bắc	Không	Bãi Bằng	2026	Việt Nam	Việt Nam	Định lượng giấy 70g/m ² ; KT (40 x 40) cm, 1 mặt, chữ đỏ	Tờ	65.000	320	20.800.000
2	Giấy khám sức khỏe dùng cho người từ đủ 18 tuổi trở lên	Không	Bãi Bằng	2026	Việt Nam	Việt Nam	Định lượng giấy 70g/m ² ; A3 gấp đôi, 4 mặt	Tờ	10.000	478	4.780.000
3	Giấy khám sức khỏe của người lái xe	Không	Bãi Bằng	2026	Việt Nam	Việt Nam	Định lượng giấy 70g/m ² ; A3 gấp đôi, 4 mặt	Tờ	6.000	478	2.868.000
4	Giấy khám sức khỏe định kỳ	Không	Bãi Bằng	2026	Việt Nam	Việt Nam	Định lượng giấy 70g/m ² ; A3 gấp đôi, 4 mặt	Tờ	4.000	478	1.912.000
5	Giấy khám sức khỏe tuyến dụng đối với người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt	Không	Bãi Bằng	2026	Việt Nam	Việt Nam	Định lượng giấy 70g/m ² ; A3 gấp đôi, 4 mặt	Tờ	1.000	478	478.000
6	Giấy khám sức khỏe định kỳ đối với người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt	Không	Bãi Bằng	2026	Việt Nam	Việt Nam	Định lượng giấy 70g/m ² ; A3 gấp đôi, 4 mặt	Tờ	1.000	478	478.000

ST T	Tên hàng hóa	Ký hiệu mã	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Đặc điểm, quy cách kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
7	Thẻ kho	Không	Bãi Bằng	2026	Việt Nam	Việt Nam	Định lượng giấy 70g/m ² ; A4 dọc, 2 mặt	Tờ	2.500	159	397.500
8	Tiến trình xét nghiệm định nhóm máu	Không	Bãi Bằng	2026	Việt Nam	Việt Nam	Định lượng giấy 70g/m ² ; A4 dọc, 2 mặt	Tờ	800	159	127.200
9	Tiến trình xét nghiệm truyền máu	Không	Bãi Bằng	2026	Việt Nam	Việt Nam	Định lượng giấy 70g/m ² ; A4 dọc, 2 mặt	Tờ	500	159	79.500
10	Tiến trình xét nghiệm miễn dịch	Không	Bãi Bằng	2026	Việt Nam	Việt Nam	Định lượng giấy 70g/m ² ; A4 dọc, 2 mặt	Tờ	1.000	159	159.000
11	Tiến trình xét nghiệm sinh hóa nước tiểu	Không	Bãi Bằng	2026	Việt Nam	Việt Nam	Định lượng giấy 70g/m ² ; A4 dọc, 2 mặt	Tờ	1.000	159	159.000
12	Tiến trình xét nghiệm sinh hóa HbA1C	Không	Bãi Bằng	2026	Việt Nam	Việt Nam	Định lượng giấy 70g/m ² ; A4 dọc, 2 mặt	Tờ	500	159	79.500
13	Tiến trình xét nghiệm sinh hóa Điện giải đồ	Không	Bãi Bằng	2026	Việt Nam	Việt Nam	Định lượng giấy 70g/m ² ; A4 dọc, 2 mặt	Tờ	800	159	127.200
14	Tiến trình xét nghiệm sinh hóa máu, dịch	Không	Bãi Bằng	2026	Việt Nam	Việt Nam	Định lượng giấy 70g/m ² ; A4 dọc, 2 mặt	Tờ	1.500	159	238.500
15	Tiến trình xét nghiệm vi sinh	Không	Bãi Bằng	2026	Việt Nam	Việt Nam	Định lượng giấy 70g/m ² ; A4 dọc, 2 mặt	Tờ	1.000	160	160.000
16	Sơ đồ xét nghiệm cho kỹ thuật xét nghiệm HIV nhanh	Không	Bãi Bằng	2026	Việt Nam	Việt Nam	Định lượng giấy 70g/m ² ; A4 dọc, 2 mặt	Tờ	500	159	79.500

ST T	Tên hàng hóa	Ký hiệu mã	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Đặc điểm, quy cách kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
17	Sổ sao chép và thực hiện y lệnh	Không	Bãi Bàng	2026	Việt Nam	Việt Nam	Định lượng giấy 70g/m ² ; 50 tờ A3 gấp đôi (trừ bìa), ngang, 2 mặt, ghim đính ở giữa	Quyển	30	15.979	479.370
18	Sổ y lệnh thuốc đông y	Không	Bãi Bàng	2026	Việt Nam	Việt Nam	Định lượng giấy 70g/m ² ; 50 tờ A3 gấp đôi (trừ bìa), ngang, 2 mặt, ghim đính ở giữa	Quyển	5	15.978	79.890
19	Sổ bàn giao dụng cụ thường trực	Không	Bãi Bàng	2026	Việt Nam	Việt Nam	Định lượng giấy 70g/m ² ; 50 tờ A3 gấp đôi (trừ bìa), dọc, 2 mặt, ghim đính ở giữa	Quyển	50	15.979	798.950
20	Sổ bàn giao thuốc thường trực	Không	Bãi Bàng	2026	Việt Nam	Việt Nam	Định lượng giấy 70g/m ² ; 50 tờ A3 gấp đôi (trừ bìa), dọc, 2 mặt, ghim đính ở giữa	Quyển	50	15.979	798.950
21	Sổ giao và nhận bệnh phẩm (Ngoại trú)	Không	Bãi Bàng	2026	Việt Nam	Việt Nam	Định lượng giấy 70g/m ² ; 50 tờ A3 gấp đôi (trừ bìa), dọc, 2 mặt, ghim đính ở giữa	Quyển	30	15.979	479.370
22	Sổ giao và nhận bệnh phẩm (Nội trú)	Không	Bãi Bàng	2026	Việt Nam	Việt Nam	Định lượng giấy 70g/m ² ; 50 tờ A3 gấp đôi (trừ bìa), dọc, 2 mặt, ghim đính ở giữa	Quyển	30	15.978	479.340
23	Sổ biên bản hội chẩn	Không	Bãi Bàng	2026	Việt Nam	Việt Nam	Định lượng giấy 70g/m ² ; 50 tờ A3 gấp đôi (trừ bìa), dọc, 2 mặt, ghim đính ở giữa	Quyển	100	15.978	1.597.800
24	Sổ dự trữ và cung cấp máu cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Không	Bãi Bàng	2026	Việt Nam	Việt Nam	Định lượng giấy 70g/m ² ; 100 tờ A4 (trừ bìa), ngang, dập răng cưa ở giữa, 1 mặt	Quyển	10	19.973	199.730

ST T	Tên hàng hóa	Ký hiệu mã	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Đặc điểm, quy cách kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
25	Đơn thuốc	Không	Bãi Bằng	2026	Việt Nam	Việt Nam	Định lượng giấy 70g/m ² ; 100 tờ A5 (trừ bì), dọc, dập răng cưa giữ cùi, 1 mặt	Quyển	500	9.587	4.793.500
26	Sổ phẫu thuật	Không	Bãi Bằng	2026	Việt Nam	Việt Nam	Định lượng giấy 70g/m ² ; 50 tờ A3 gấp đôi (trừ bì), dọc, 2 mặt, ghim đính ở giữa	Quyển	10	15.978	159.780
27	Lệnh điều xe	Không	Bãi Bằng	2026	Việt Nam	Việt Nam	Định lượng giấy 70g/m ² ; 100 tờ A4 (trừ bì), ngang, dập răng cưa ở giữa, 2 mặt	Quyển	40	19.973	798.920
28	Bì X-Quang trung	Không	Bãi Bằng	2026	Việt Nam	Việt Nam	Định lượng giấy 90g/m ² ; KT (22 x 31) cm, có nắp, chữ xanh	Bì	65.000	959	62.335.000
29	Bì MRI	Không	Bãi Bằng	2026	Việt Nam	Việt Nam	Định lượng giấy 90g/m ² ; Có nắp, (KT 48 x 36) cm, chữ xanh	Bì	2.500	1.598	3.995.000
30	Bì CT-Scanner	Không	Bãi Bằng	2026	Việt Nam	Việt Nam	Định lượng giấy 90g/m ² ; Có nắp, (KT 48 x 36) cm, chữ xanh	Bì	15.000	1.198	17.970.000
31	Giấy đi đường	Không	Bãi Bằng	2026	Việt Nam	Việt Nam	Định lượng giấy 70g/m ² ; A4 dọc, 1 mặt	Tờ	5.000	160	800.000
32	Giấy báo ngoài giờ	Không	Bãi Bằng	2026	Việt Nam	Việt Nam	Định lượng giấy 70g/m ² ; A4 dọc, 1 mặt	Tờ	5.000	160	800.000
33	Bì thư Bệnh viện	Không	Bãi Bằng	2026	Việt Nam	Việt Nam	Định lượng giấy 120g/m ² ; A5 khổ ngang	Cái	1.500	1.598	2.397.000
34	Bì thư Bệnh viện	Không	Bãi Bằng	2026	Việt Nam	Việt Nam	Định lượng giấy 120g/m ² ; A3 khổ ngang	Cái	700	3.995	2.796.500

ST T	Tên hàng hóa	Ký hiệu mã	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Đặc điểm, quy cách kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
35	Giấy đề nghị cấp vật tư	Không	Bãi Bằng	2026	Việt Nam	Việt Nam	Định lượng giấy 70g/m ² ; A4 dọc, 1 mặt	Tờ	2.000	159	318.000
Tổng cộng <i>(Giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển khác đến địa điểm giao hàng tại kho Biểu mẫu chuyên môn của Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn)</i>											135.000.000

Số tiền bằng chữ: Một trăm ba mươi lăm triệu đồng chẵn./.